

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 122/TTr-STP ngày 21/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 05 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.

(Có Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định

này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Các phòng TH, NC, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC(HVT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Xuân Huyền

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số: 1676 /QĐ-UBND ngày 23 /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ⁱ
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
1	2.002039	Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước	105 ngày (trong đó, thời gian thực hiện tại địa phương: 45 ngày)		- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn.	Lệ phí: 3.000.000 đồng	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật số 79/2025/QH ngày 24/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành,

Ghi chú: ⁱ Phần in nghiêng là văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ⁱ
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
								<i>hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu số quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ⁱ
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
2	2.002038	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	85 ngày (trong đó, thời gian thực hiện tại địa phương: 35 ngày)	Giảm thời hạn giải quyết đối với địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: 24 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn.	Lệ phí: 2.500.000 đồng	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật số 79/2025/QH ngày 24/6/2025. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ⁱ
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
3	2.002036	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	75 ngày (trong đó, thời gian thực hiện tại địa phương: 35 ngày)	Giảm thời hạn giải quyết đối với địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: 24 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn.	Lệ phí: 2.500.000 đồng	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật số 79/2025/QH ngày 24/6/2025. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ⁱ
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
4	1.005136	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	- 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp).		- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn.	Phí: 100.000 đồng	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i> - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ⁱ
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
5	2.001895	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp. (trong đó, thời gian thực hiện tại địa phương: 08 ngày)		- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn.	Phí: 100.000 đồng. Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i> - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC QUỐC
TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: 1676/QĐ-UBND ngày 23/7/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (01 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (01 TTHC)

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC.
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Tiếp nhận và trả kết quả: TN&TKQ
- Nhân viên bưu điện: NVBĐ
- Phòng Nghiệp vụ II: Phòng NV II

1. Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng NV II.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NV II	0,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng NV II	03 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	02 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: 1676 /QĐ-UBND ngày 23 /7/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ
THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (04 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Sở Tư pháp, cơ quan Công an, Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Tư pháp, Chủ tịch nước
2	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
3	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
4	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp, cơ quan Công an và các tổ chức, đơn vị có liên quan

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (04 TTHC)

Các cụm từ viết tắt:

- | | |
|--------------------------------------|-------------|
| - Trung tâm Phục vụ hành chính công: | TTPVHCC. |
| - Thủ tục hành chính: | TTHC |
| - Tiếp nhận và trả kết quả: | TN&TKQ |
| - Nhân viên bưu điện: | NVBĐ |
| - Phòng Nghiệp vụ II: | Phòng NV II |

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

1. Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **45 ngày**

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng NV II.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	01 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NV II	01 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, tham mưu văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, tham mưu trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh phối hợp thực hiện xác minh.	Chuyên viên Phòng NV II	15 ngày	
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	02 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	Cơ quan Công an	10 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh; dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng NV II	02 ngày	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	02 ngày	
B9	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B10	Xem xét, ký văn bản trình Bộ Tư pháp	Chủ tịch UBND tỉnh	10 ngày	
B11	Kể từ ngày nhận được đề xuất của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	Bộ Tư pháp	30 ngày	Không tính thời gian giải quyết TTHC tại địa phương
B12	Xem xét, quyết định	Chủ tịch nước	30 ngày	
B13	- Trả kết quả giải quyết TTHC. - Thống kê, theo dõi.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết tại địa phương			45 ngày	

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

2.1. Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

2.2. Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **24 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 35 ngày; thời gian đã cắt giảm: 11 ngày)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng NV II.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NV II	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, tham mưu văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, tham mưu trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng NV II	3,5 ngày	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh phối hợp thực hiện xác minh.			
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	Cơ quan Công an	10 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh; dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng NV II	02 ngày	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	0,5 ngày	
B9	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B10	Xem xét, ký văn bản trình Bộ Tư pháp	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày	
B11	Kể từ ngày nhận được đề xuất của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, gửi thông báo bằng văn bản cho người xin trở lại quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài và đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	Bộ Tư pháp	30 ngày	Không tính thời gian giải quyết TTHC tại địa phương
B12	Xem xét, quyết định	Chủ tịch nước	20 ngày	
B13	- Trả kết quả giải quyết TTHC. - Thống kê, theo dõi.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết tại địa phương			24 ngày	

3. Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

3.1. Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC tại địa phương: **18 ngày làm việc**

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng NV II.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	01 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NV II	01 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra.	Chuyên viên Phòng NV II	02 ngày	
B4	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	02 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 ngày	
B6	Xác minh, kiểm tra và gửi kết quả cho Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan	05 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh, dự thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam trình Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng NV II	02 ngày	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	01 ngày	
B9	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B10	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày	
B11	- Trả kết quả giải quyết TTHC. - Thống kê, theo dõi.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc	

3.2. Trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC tại địa phương: 53 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng NV II.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	01 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NV II	01 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra.	Chuyên viên Phòng NV II	03 ngày	
B4	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	02 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 ngày	
B6	Xác minh, kiểm tra và gửi kết quả cho Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan	30 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh, dự thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng NV II	10 ngày	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NV II	02 ngày	
B9	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B10	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày	
B11	- Trả kết quả giải quyết TTHC. - Thống kê, theo dõi.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			53 ngày làm việc	